

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/LĐ-PT

Ngày: 08/9/2026

V/v: “*Tranh chấp*”

Hợp đồng lao động”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương, ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng – Cơ sở 1, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 04/2026/TLPT-LĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng lao động*”. Do bản án lao động sơ thẩm số 07/2026/LĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 642/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Số C V, khu phố B, phường B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố X, phường B, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Anh T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng).

Bị đơn: Trung tâm Y tế K

Địa chỉ: A H, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thành P, sinh năm 1969 - Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc H và ông Lê Anh T - Người đại diện theo uỷ quyền của bà H trình bày:

Ngày 01/8/2016, bà với Trung tâm Y tế (TTYT) thành phố P ký Hợp đồng lao động số 258/HĐLD/2016, bố trí làm việc tại Trạm Y tế xã T. Trong quá trình công tác, bà luôn chấp hành sự phân công, hoàn thành nhiệm vụ tốt được giao. Từ ngày 12/3/2019 đến 12/9/2019, bà nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết thúc thời gian nghỉ thai sản, ngày 13/9/2019, bà được bà Lương Thị Hồng Đ – Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính (thời điểm đó) mời lên làm việc và thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với lý do bà chưa “chuẩn hóa trình độ cao đẳng, đại học”.

Ngày 11/10/2019, TTYT ban hành Quyết định số 687/QĐ-TTYT về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà, trong khi bà đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Bà xác định đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi của lao động nữ theo Bộ luật Lao động.

Bà đã liên tục gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền. Sau quá trình xác minh, ngày 01/3/2021, tại buổi làm việc giữa Sở Y tế, TTYT thành phố P, Tổ xác minh và bà, các bên đã thống nhất bằng văn bản:

TTYT thành phố P sẽ tiếp nhận bà Đỗ Thị Ngọc H làm việc tại TTYT thành phố P sau khi bà H có bằng cao đẳng hoặc đại học. Thanh tra Sở Y tế tham mưu văn bản chỉ đạo TTYT thành phố P ký hợp đồng làm việc với bà Đỗ Thị Ngọc H sau khi bà H tốt nghiệp cao đẳng được hoặc đại học được.

Để thực hiện đúng cam kết nêu trên, bà đã vay mượn kinh phí để đi học. Ngày 11/7/2022, bà được Trường Đại học Đ1. Ngày 30/8/2022, bà được ký Hợp đồng thử việc số 1949/HĐLD-TTYT, thời hạn từ 01/9/2022 đến 31/10/2022.

Ngày 31/10/2022, bà và TTYT Phan T1 (đại diện là Giám đốc) ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn số 2448/HĐLD-TTYT, thời hạn 03 năm, từ 01/11/2022 đến 31/10/2025 (hợp đồng ký kết với tư cách là người lao động). Trong suốt quá trình làm việc theo hợp đồng này, bà không bị xử lý kỷ luật, không bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ, bản thân đều hoàn thành tốt nhiệm vụ qua các năm.

Ngày 24/5/2024, bà Huỳnh Ngọc Viên L (Chuyên viên, Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe) Trung tâm Y tế thành phố K thông báo lên zalo, “Nhóm Trạm Y tế” nội dung như sau:

“Lam Huynh PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH THÔNG BÁO! Các Anh (Chị) trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm thông báo nhân viên là Hợp

đồng lao động đơn vị mình giúp em từ ngày hôm nay, trong 2 ngày (27 và 28/5) lên phòng Tổ chức - Hành chính gặp CN Lam kí lại Hợp đồng theo quy định (Nghị định 111/2022/NĐ-CP và TT05/2023/TT- BNV, các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Y tế). Khi làm việc để ký thanh lý hợp đồng và ký kết lại hợp đồng mới thì bà được giải thích ký lại hợp đồng thời hạn 01 năm để phù hợp với Nghị định 111 và sau đó sẽ tiếp tục ký kết hợp đồng nên bà mới thống nhất ký vào biên bản thanh lý và hợp đồng lao động có thời hạn 1 năm (thời hạn đến 31/12/2024).

Đến ngày 25/12/2024, bà được gọi lên ký thanh lý hợp đồng với lý do chức danh của bà không có trong đề án vị trí việc làm, là hợp đồng nguồn kinh phí của đơn vị không đủ trả lương cho bà nên bị cắt nhưng bà không đồng ý. Ngày 26/12/2024, bà nhận được Thông báo số: 2353/TB-TTYT ngày 26/12/2024 của TTYT thành phố P về chấm dứt hợp đồng lao động đúng thời hạn và không có nhu cầu tái ký hợp đồng lao động sau khi hết thời hạn hợp đồng.

Ngày 30/12/2024, bà nhận qua mail Quyết định số: 612/QĐ-TTYT ngày 30/12/2024 của TTYT thành phố P về việc chấm dứt hợp đồng lao động đúng thời hạn. Kể từ ngày 01/01/2025 đến nay là bà mất việc. Sau khi nhận Quyết định số: 612/QĐ-TTYT ngày 30/12/2024, bà không đồng ý và gửi đơn khiếu nại Quyết định số: 612/QĐ-TTYT đến TTYT thành phố P, sau đó bà nhận được Quyết định số 174/QĐ-TTYT ngày 27/6/2025 của Giám đốc TTYT thành phố P về việc về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Không đồng ý Quyết định số 174/QĐ-TTYT, bà tiếp tục gửi đơn khiếu nại Quyết định số 174/QĐ-TTYT lần hai đến Sở Y tế tỉnh L. Tuy nhiên, ngày 27/7/2025 bà nhận được Công văn số 290/SYT-KTPC ngày 25/7/2025 của Sở Y tế tỉnh L về việc xử lý đơn của bà Đỗ Thị Ngọc H. Ngày 20/8/2025, bà đến TTYT thành phố P làm việc theo giấy mời số 271/GM-TTYT ngày 18/8/2025. Tại buổi làm việc TTYT thành phố Phan T1 có giao bà Quyết định 168/QĐ-TTYT ngày 15/8/2025, về việc thu hồi, hủy bỏ quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và Quyết định 165/QĐ-TTYT ngày 15/8/2025, về việc thu hồi, hủy bỏ quyết định khiếu nại; đồng thời, đề nghị bà nếu không đồng ý việc chấm dứt hợp đồng lao động thì gửi đơn tranh chấp hợp đồng lao động để giải quyết.

Do đó, bà Đỗ Thị Ngọc H yêu cầu:

1. Tuyên hủy Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/5/2024; Hợp đồng số: 691/HĐLĐ-TTYT ngày 02/5/2024; Thông báo số: 2353/TB-TTYT ngày 26/12/2024 và Quyết định số 612/QĐ- TTYT ngày 30/12/2024 vì trái pháp luật.

2. Buộc Trung tâm Y tế khu vực Phan T1 nhận bà trở lại làm việc theo hợp đồng đã giao kết (hợp đồng xác định thời hạn đến 31/10/2025 hoặc chuyển sang hợp đồng không xác định thời hạn theo luật).

3. Buộc Trung tâm Y tế bồi thường:

- Tiền lương trong thời gian bà không được làm việc:

+ Từ tháng 01/2025 - 10/2025: $(2,34 \times 2.340.000) + (2,34 \times 2.340.000 \times 40\%) \times 10 = 76.658.400$ đồng;

+ Tháng 11/2025 - 12/2025: $(2,67 \times 2.340.000) + (2,67 \times 2.340.000 \times 40\%) \times 2 = 17.493.840$ đồng;

Tổng cộng: $76.658.400 + 17.493.840 = 94.152.240$ đồng (bằng chữ: Chín mươi bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi đồng);

- Truy đóng BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 01/2025 – 12/2025;

- Thanh toán tiền bảo hộ lao động năm 2024, năm 2025;

- Trả thêm ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng theo Điều 41 Bộ luật Lao động 2019: $(2,67 \times 2.340.000) + (2,67 \times 2.340.000 \times 40\%) \times 2 = 17.493.840$ đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi đồng)

Trong quá trình làm việc bà Đỗ Thị Ngọc H thay đổi và bổ sung yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Tuyên hủy Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/5/2024; Hợp đồng số: 691/HĐLĐ-TTYT ngày 02/5/2024; Thông báo số: 2353/TB-TTYT ngày 26/12/2024 vì trái pháp luật.

2. Buộc Trung tâm Y tế khu vực P nhận bà trở lại làm việc theo quy định (do thời hạn hợp đồng lao động 2448/HĐLĐ – TTYT đã hết hạn vào ngày 31/10/2025).

3. Buộc Trung tâm Y tế bồi thường:

- Tiền lương theo mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động 2448/HĐLĐ - TTYT trong thời gian bà H không được làm việc tính từ 01/2025 đến 6/2026.

- Truy đóng BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 01/2025 – 6/2026;

- Thanh toán tiền bảo hộ lao động năm 2025; năm 2026

- Trả thêm ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng theo Điều 41 Bộ luật Lao động 2019.

Tại Công văn số 1268/TTYT-TCHC ngày 24/12/2025 và tại phiên toà – người đại diện của Trung tâm y tế khu vực P trình bày:

Ngày 31/10/2022, Trung tâm Y tế thành phố K (nay là T2 Y tế khu vực P) đại diện là ông Lê Huy T3 (Nguyên Giám đốc trung tâm Y tế thành phố K) và bà Đỗ Thị Ngọc H cùng ký kết Hợp đồng lao động số 2448/HĐLĐ-TTYT, có thời hạn từ ngày 01/11/2022 đến 31/10/2025 (03 năm). Tuy nhiên, sau khi có các hướng dẫn thực hiện các quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, quy định tại các công văn hướng dẫn như: Công văn số 7032/BNV-CCVC của Bộ N; Công văn số 854/SNV-TCCC và Công văn số 843/SNV-TCCC của Sở N1; Công văn 1480/SYT-VP của Sở N1 và các văn hướng dẫn khác liên quan đến thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Ngày 02/5/2024, người sử dụng lao động là Trung tâm Y tế thành phố K đại ông Lê Thành P và người lao động là bà Đỗ Thị Ngọc H cùng thỏa thuận và đi đến thống nhất ký kết biên bản thanh lý hợp đồng lao động số 2448/HĐLĐ-TTYT trước thời hạn với lý do "*Chuyển sang ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*". Biên bản này cả hai bên cùng thống nhất lấy hiệu lực thanh lý, kể từ ngày 01/1/2024. Nội dung trong tin nhắn của nhóm do bà H cung cấp cho Toà án do bà L gửi là để đốc thúc người lao động đến ký kết lại hợp đồng để kịp thời hạn trả lương theo quy định.

Ngày 02/5/2024, Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT được ký theo mẫu Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 của Bộ N và có thời hạn là 1 năm (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 - 31/12/2024) là hoàn toàn phù hợp và đảm bảo quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, cũng như quy định tại các công văn hướng dẫn của Bộ N, Sở Nội vụ tỉnh N1, Sở Y tế tỉnh N1, cũng như ý chí và nguyện vọng của hai bên khi thực hiện ký kết biên bản thanh lý hợp đồng lao động số 2448/HĐLĐ-TTYT trước thời hạn với lý do "*Chuyển sang ký hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập*" như đã nêu trên.

Việc thanh lý Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT và không có nhu cầu tái ký khi hết thời hạn hợp đồng kể từ ngày 01/1/2025 là hoàn toàn có thể thực hiện được dựa trên ý chí, nhu cầu của một trong các bên. Điều này không vi

quy định của Bộ luật Lao động cũng như các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Theo đó, tại thời điểm xem xét ký tiếp Hợp đồng đối với các trường hợp hết hạn hợp đồng lao động vào ngày 31/12/2024, trong đó có bà Đỗ Thị Ngọc H. Ngoài xem xét vị trí việc làm, khối lượng công việc, đơn vị còn xem xét thêm cả về khả năng nguồn kinh phí chi trả lương, thời điểm này đơn vị đang khó khăn về nguồn kinh phí, các khoản công nợ phát sinh từ các thời kỳ trước chưa có hướng xem xét, giải quyết, mức tự chủ tài chính của đơn vị ngày càng cao, nguồn thu khám chữa bệnh không đảm bảo để chi trả lương, do đó Ban giám đốc đơn vị đã tiến hành họp và thống nhất không có nhu cầu tái ký hợp đồng lao động mới đối với bà Đỗ Thị Ngọc H.

Do đó, Trung tâm Y tế K cho rằng việc chấm dứt Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT và không có nhu cầu tái ký khi hết thời hạn hợp đồng kể từ ngày 01/1/2025 là đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật Lao động 2019 nên đã ban hành Thông báo số 2353/TB-TTYT ngày 26/12/2024 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đúng thời hạn và không có nhu cầu tái ký hợp đồng đến bà Đỗ Thị Ngọc H là đảm bảo quy định tại Điều 45 Bộ luật Lao động 2019 do vậy đơn vị không thống nhất với các yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc H.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 07/2026/LĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 127 và 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 13, 14, 20, 21, 34, 35, 39, 41 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc H:

1.1. Tuyên huỷ Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/5/2024.

1.2. Tuyên Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT ngày 02/5/2024 vô hiệu.

1.3. Buộc Trung tâm Y tế K thanh toán cho bà Đỗ Thị Ngọc H tổng số tiền 86.490.824 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

+ L1 từ 01/2025 đến tháng 10/2025 là 70.909.020 đồng;
+ 02 tháng lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 14.181.804 đồng;

+ Tiền bảo hộ lao động năm 2025 là 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.4. Buộc Trung tâm Y tế K phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Đỗ Thị Ngọc H từ tháng 01/2025 – 10/2025 theo quy định của pháp luật.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà của Đỗ Thị Ngọc H đối với yêu cầu buộc Trung tâm Y tế khu vực P nhận bà Đỗ Thị Ngọc H trở lại làm việc và phần yêu cầu tiền lương, tiền truy đóng bảo hiểm từ tháng 11/2025 đến tháng 6/2026; Tiền bảo hộ lao động năm 2026.

Án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/6/2026, ông Lê Thành P là đại diện theo pháp luật của bị đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm số 07/2026/LĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng, không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đỗ Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu hủy Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/5/2024, Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT ngày 02/5/2024, Thông báo số 2353/TB-TTYT ngày 26/12/2024; yêu cầu Trung tâm Y tế K nhận

bà trở lại làm việc và thanh toán tiền lương, các khoản bảo hiểm, tiền bảo hộ lao động và tiền bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Đây là tranh chấp về hợp đồng lao động và hậu quả của việc chấm dứt quan hệ lao động. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về Hợp đồng lao động số 2448/HĐLĐ-TTYT ngày 31/10/2022:

Các bên thống nhất Hợp đồng lao động số 2448/HĐLĐ-TTYT ngày 31/10/2022 được Trung tâm Y tế thành phố K và bà Đỗ Thị Ngọc H ký kết, có thời hạn 03 năm, từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/10/2025.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà H không bị xử lý kỷ luật lao động, không có căn cứ khác để chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm ngày 02/5/2024, Hợp đồng số 2448 đang có hiệu lực và còn thời hạn đến ngày 31/10/2025.

[3] Về Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/5/2024:

Trung tâm cho rằng ngày 02/5/2024, Trung tâm và bà H đã thỏa thuận thanh lý Hợp đồng số 2448 trước thời hạn để chuyển sang ký Hợp đồng số 691 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà H có ký tên vào Biên bản thanh lý. Tuy nhiên, chữ ký của người lao động trên văn bản không phải là căn cứ duy nhất và đương nhiên để xác định người lao động đã tự nguyện từ bỏ các quyền lợi theo hợp đồng đang có hiệu lực.

Tại thời điểm ký Biên bản thanh lý, bà H đang có Hợp đồng số 2448 với thời hạn đến ngày 31/10/2025. Việc thanh lý hợp đồng trước thời hạn làm chấm dứt quyền được tiếp tục làm việc và hưởng các quyền lợi theo hợp đồng trong thời gian còn lại gần 18 tháng.

Ngay trong ngày 02/5/2024, Trung tâm và bà H ký Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT với thời hạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. Như vậy, về thực tế, việc ký Hợp đồng số 691 được thực hiện nhằm thay thế Hợp đồng số 2448 đang còn hiệu lực và làm thời hạn bảo đảm việc làm của bà H giảm từ ngày 31/10/2025 xuống ngày 31/12/2024.

[4] Về việc Trung tâm hướng dẫn bà H ký lại hợp đồng:

Bà H trình bày rằng bà không chủ động đề nghị thanh lý Hợp đồng số 2448 mà được cán bộ Trung tâm yêu cầu, hướng dẫn ký lại hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; bà được giải thích rằng hợp đồng mới có thời hạn 01 năm nhằm phù hợp với quy định mới và sau đó sẽ tiếp tục được ký hợp đồng.

Hồ sơ vụ án thể hiện chủ trương của Trung tâm là yêu cầu người lao động thuộc diện hợp đồng thực hiện việc ký lại hợp đồng để phù hợp với Nghị định số

111/2022/NĐ-CP. Bà H thực hiện việc ký kết trong bối cảnh đó và tiếp tục làm việc cho Trung tâm.

Trung tâm là người sử dụng lao động, có bộ phận chuyên môn về tổ chức, hành chính và là bên trực tiếp tổ chức việc ký kết hợp đồng. Vì vậy, Trung tâm phải có trách nhiệm cung cấp cho người lao động thông tin đầy đủ, rõ ràng về việc ký lại hợp đồng, đặc biệt là hậu quả pháp lý của việc thanh lý hợp đồng đang có hiệu lực.

Hồ sơ không có đơn của bà H thể hiện bà chủ động đề nghị chấm dứt Hợp đồng số 2448 trước thời hạn hoặc tự nguyện lựa chọn một hợp đồng mới có thời hạn ngắn hơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cũng thừa nhận là phía bị đơn yêu cầu bà H lên ký lại hợp đồng, chứ không có bàn bạc, thương lượng trước, biên bản thanh lý cũng như hợp đồng đã được Trung tâm chuẩn bị trước.

Do đó, có căn cứ xác định việc bà H ký Biên bản thanh lý và ký Hợp đồng số 691 trên cơ sở sự hướng dẫn của Trung tâm, trong khi bà H không được giải thích đầy đủ rõ ràng để tự nguyện thanh lý và ký lại hợp đồng, không hiểu hết hậu quả pháp lý bất lợi của việc ký kết.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đều xác định ngày ký biên bản thanh lý và ký lại hợp đồng là ngày 27/5/2024, nhưng biên bản thanh lý và hợp đồng ghi ngày 02/5/2024, và hợp đồng thì lại có thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024. Như vậy, biên bản thanh lý và hợp đồng không thể hiện đúng quan hệ lao động thực tế.

[5] Về việc áp dụng Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:

Trung tâm cho rằng việc ký Hợp đồng số 691 là nhằm thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc Trung tâm rà soát, sắp xếp, ký kết hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là trách nhiệm quản lý của đơn vị. Việc thực hiện Nghị định này không làm mất định quyền của người lao động đối với hợp đồng lao động đang có hiệu lực pháp luật. Nghị định 111 cũng không quy định về việc phải chấm dứt các hợp đồng đã ký kết. Điều 13 Nghị định 111 về điều khoản chuyển tiếp còn quy định về việc thực hiện các hợp đồng đã ký, không có điều khoản về buộc thanh lý, ký lại hợp đồng khác với hợp đồng đang thực hiện. Trong khi hợp đồng 2448/HĐLD-TTYT ngày 31/10/2022 được các bên ký kết căn cứ vào Bộ luật Lao động năm 2019 và vẫn đang thực hiện.

Như vậy, việc Trung tâm cho rằng thực hiện thực hiện Nghị định 111 để thực hiện thủ tục thay đổi đối với bà H là chưa đúng quy định. Trường hợp của bà H lẽ ra phải tiếp tục thực hiện công việc đến hết thời hạn hợp đồng.

Trường hợp Trung tâm cho rằng Hợp đồng số 2448 không còn phù hợp với quy định mới thì Trung tâm phải thực hiện việc chuyển đổi theo đúng quy định pháp luật và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bà H. Việc chuyển đổi không thể được thực hiện bằng cách yêu cầu người lao động ký văn bản làm chấm dứt trước hạn hợp đồng đang có hiệu lực, trong khi người lao động không được giải thích đầy đủ, không tự nguyện thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, ký lại hợp đồng mới ngắn hơn.

[6] Về hiệu lực của Hợp đồng lao động số 691/HĐLD-TTYT:

Hợp đồng số 691 được ký trong thời điểm Hợp đồng số 2448 vẫn còn hiệu lực. Hợp đồng số 691 không phải là hợp đồng được ký sau khi Hợp đồng số 2448 đã hết hạn mà được ký nhằm thay thế hợp đồng cũ theo chủ trương chuyển đổi hợp đồng của Trung tâm. Việc thay thế này làm giảm thời hạn bảo đảm việc làm của bà H từ ngày 31/10/2025 xuống ngày 31/12/2024.

Theo Bộ luật Lao động năm 2019, việc giao kết hợp đồng lao động phải bảo đảm các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực; đồng thời nội dung hợp đồng không được trái với quy định của pháp luật và không được làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động.

Trong vụ án này, việc xác lập Hợp đồng số 691 gắn liền với việc thanh lý trước hạn Hợp đồng số 2448 nhưng Trung tâm không chứng minh được sự thỏa thuận thực sự, đầy đủ và tự nguyện của bà H đối với việc từ bỏ thời hạn còn lại của Hợp đồng số 2448.

Do đó, Hợp đồng số 691 không có giá trị pháp lý để thay thế Hợp đồng số 2448 và làm căn cứ xác định quan hệ lao động giữa các bên chấm dứt ngày 31/12/2024.

[7] Về việc tuyên Hợp đồng số 691 vô hiệu:

Hội đồng xét xử xét thấy, Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về các trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Khi xem xét hiệu lực của Hợp đồng số 691 phải đánh giá cả nội dung hợp đồng và căn cứ pháp lý dẫn đến việc xác lập hợp đồng.

Trong trường hợp này, Hợp đồng số 691 được xác lập nhằm thay thế một Hợp đồng lao động đang còn hiệu lực nhưng việc thay thế đã không bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động và không có căn cứ chứng minh sự thỏa thuận đầy đủ, tự nguyện về việc từ bỏ thời hạn còn lại của Hợp đồng số 2448. Vì vậy, việc cấp sơ thẩm tuyên Hợp đồng số 691 vô hiệu và không sử dụng hợp đồng này làm căn cứ xác định ngày chấm dứt quan hệ lao động là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm có viện dẫn Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, lẽ ra là năm 2015 và không áp dụng Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng đây là sai sót không làm thay đổi

bản chất và kết quả giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ điều chỉnh căn cứ pháp luật áp dụng theo Bộ luật Dân sự năm 2015 và bổ sung Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

[8] Về hậu quả của việc Hợp đồng số 691 không có giá trị thay thế Hợp đồng số 2448:

Do Hợp đồng số 691 không có giá trị làm thay thế Hợp đồng số 2448 nên Hợp đồng số 2448 tiếp tục có hiệu lực đến ngày 31/10/2025. Việc Trung tâm căn cứ vào Hợp đồng số 691 để xác định hợp đồng với bà H hết hạn ngày 31/12/2024 là không có căn cứ.

Thông báo số 2353/TB-TTYT ngày 26/12/2024 về việc chấm dứt hợp đồng đúng thời hạn và không có nhu cầu tái ký hợp đồng kể từ ngày 01/01/2025 thực chất được ban hành trên cơ sở xác định Hợp đồng số 691 là hợp đồng đang điều chỉnh quan hệ lao động. Hợp đồng số 691 không có giá trị thay thế Hợp đồng số 2448 nên Thông báo số 2353 cũng không thể làm phát sinh việc chấm dứt hợp đồng vào ngày 31/12/2024.

Do đó, việc Trung tâm không tiếp tục bố trí công việc và không trả lương cho bà H từ ngày 01/01/2025 trong khi Hợp đồng số 2448 vẫn còn hiệu lực là không đúng pháp luật.

[9] Về tiền lương và các khoản bồi thường:

Theo Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2019, khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì phải thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật, trong đó có việc trả tiền lương trong những ngày người lao động không được làm việc, đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc và trả thêm ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

Trong vụ án này, Trung tâm không bố trí việc làm cho bà H từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/10/2025 trong khi Hợp đồng số 2448 còn hiệu lực.

Cấp sơ thẩm xác định tiền lương bà H được hưởng trong thời gian không được làm việc từ tháng 01/2025 đến hết tháng 10/2025 là 70.909.020 đồng; tiền bồi thường tương ứng 02 tháng tiền lương là 14.181.804 đồng; tiền bảo hộ lao động năm 2025 là 1.400.000 đồng.

Tổng cộng là 86.490.824 đồng.

Xét mức tiền lương, thời gian không được làm việc và các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy việc cấp sơ thẩm xác định các khoản tiền nêu trên là có căn cứ.

[10] Về nghĩa vụ đóng bảo hiểm:

Do Hợp đồng số 2448 còn hiệu lực đến ngày 31/10/2025 và Trung tâm phải chịu trách nhiệm đối với thời gian bà H không được làm việc do lỗi của Trung tâm nên Trung tâm phải thực hiện nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà H từ tháng 01/2025 đến hết tháng 10/2025 theo quy định pháp luật.

[11] Về kháng cáo của Trung tâm Y tế K:

Trung tâm kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho rằng việc thanh lý Hợp đồng số 2448 và ký Hợp đồng số 691 là sự thỏa thuận tự nguyện của hai bên và Hợp đồng số 691 hết hạn ngày 31/12/2024 nên Trung tâm có quyền không tái ký.

Như đã phân tích ở các mục từ [2] đến [10], xét thấy lập luận kháng cáo của Trung tâm là không có căn cứ.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng bản chất sự việc, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H trong phạm vi quyền lợi phát sinh đến ngày 31/10/2025 và không chấp nhận các yêu cầu vượt quá thời hạn của Hợp đồng số 2448. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo cũng không trình bày được chứng cứ mới làm thay đổi các nhận định, căn cứ nêu trên. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Trung tâm Y tế khu vực P, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí:

Do kháng cáo của Trung tâm Y tế K không được chấp nhận nên Trung tâm Y tế khu vực P phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thành P là đại diện theo pháp luật của Trung tâm Y tế K; giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 07/2026/LĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng

Căn cứ các Điều 5, 32, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 127 và 132 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, 14, 20, 21, 34, 35, 39, 41, 49 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc H:

2.1. Tuyên huỷ Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 02/5/2024.

2.2. Tuyên Hợp đồng lao động số 691/HĐLĐ-TTYT ngày 02/5/2024 vô hiệu.

1.3. Buộc Trung tâm Y tế K thanh toán cho bà Đỗ Thị Ngọc H tổng số tiền: 86.490.824 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

+ L1 từ 01/2025 đến tháng 10/2025 là 70.909.020 đồng;

+ 02 tháng lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là 14.181.804 đồng;

+ Tiền bảo hộ lao động năm 2025 là 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.4. Buộc Trung tâm Y tế K phải đóng BHXH, BHYT, BHTN cho bà Đỗ Thị Ngọc H từ tháng 01/2025 – 10/2025 theo quy định của pháp luật (Căn cứ Hợp đồng số 2448/HĐLĐ-TTYT ngày 31/10/2022)

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà của Đỗ Thị Ngọc H đối với yêu cầu buộc Trung tâm Y tế khu vực P nhận bà Đỗ Thị Ngọc H trở lại làm việc và phần yêu cầu tiền lương, tiền truy đóng bảo hiểm từ tháng 11/2025 đến tháng 6/2026; Tiền bảo hộ lao động năm 2026.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Trung tâm Y tế khu vực P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011699, ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Y tế K đã nộp đủ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/9/2026.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND khu vực 10 - LĐ;
- THADS tỉnh LĐ;
- Phòng THADS khu vực 10 - LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Bình